



Hiếm tin và Đĩnh, 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 192804/2023/CV-OCB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**
 - Mã chứng khoán: **OCB**
 - Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại liên hệ: (028) 38 220 960 Fax: (028) 38 220 963
- Nội dung thông tin công bố: Ngày 22/06/2023, HĐQT OCB đã ban hành Nghị quyết số 53/2023/NQ-HĐQT thông qua việc thông qua việc chào bán và phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong năm 2023.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB vào ngày 22/06/2023 tại đường dẫn <https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu#cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết 53/2023/NQ-HĐQT



Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT

TRƯƠNG ĐÌNH LONG

Số: 22 /2023/NQ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

V/v Thông qua việc chào bán và phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của HĐQT ngày 22 / 06 /2023;
- Theo đề nghị Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 372.01 /2023/TT-TGD ngày 05 / 6 /2023 V/v Thông qua việc chào bán và phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong năm 2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận:

- Việc chào bán và phát hành tối đa 26.000 (Hai mươi sáu nghìn) tỷ đồng Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong năm 2023;
- Phê duyệt Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) Năm 2023 (chi tiết Phương án đính kèm).

Điều 2. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Triển khai thực hiện việc chào bán; Tìm kiếm và lựa chọn đối tượng chào bán; Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành; Quyết định lãi suất, Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu và nội dung chi tiết Bản Công Bố Thông Tin chào bán trái phiếu; Lựa chọn đối tác và quyết định nội dung chi tiết liên quan Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Quản Lý Trái Phiếu, Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành Trái Phiếu Riêng Lẻ, Hợp đồng Đại diện Người sở hữu Trái phiếu (nếu có); Thực hiện công bố thông tin và các công việc khác có liên quan để thực hiện phương án phát hành đảm bảo tuân thủ các nội dung đã được Hội đồng Quản trị thông qua theo Nghị quyết này.
- Sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo lợi ích của OCB, các nhà đầu tư Trái phiếu và phù hợp quy định pháp luật.
- Ký kết các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành đảm bảo phù hợp với phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật.

- Điều 3. Các Ông/Bà Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Phòng/ban nghiệp vụ Hội sở và toàn thể CBNV Ngân hàng TMCP Phương Đông có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

- Lưu VT, Vp.HĐQT.



TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRÌNH VĂN TUẤN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KHÔNG CHUYỂN ĐỔI,
KHÔNG KÈM CHỨNG QUYỀN
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số/2023/TT-TGD ngày .05/06/2023)
372.01



Handwritten signature in blue ink.

PHẦN I - GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tổ Chức Phát Hành : **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**
(sau đây gọi tắt là "OCB" hoặc "Ngân hàng")
- Loại hình doanh nghiệp : Ngân hàng Thương Mại Cổ phần
- Trụ sở chính : số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/05/1996 và các lần sửa đổi, bổ sung.
- Điện thoại : (028) 38220960 - Fax: (028) 38220963
- Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu : Mã Citad 79333001 mở tại Sở giao dịch Ngân hàng nhà nước

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2022

1. Một số chỉ tiêu tài chính trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành

a) Bảng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	KH Năm 2023 (sau khi phát hành)*
1	Vốn chủ sở hữu	17.435	21.805	25.272	30.033
	- Vốn của TCTD	12.662	15.402	15.402	20.602
	- Quỹ của các TCTD	1.605	2.267	2.793	2.813
	- Lợi nhuận chưa phân phối	3.168	4.137	7.077	6.618
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-
2	Tổng nợ phải trả (*)	135.093	162.686	168.722	212.120
	- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	152	131	2.595	102
	- Tiền gửi và vay các TCTD khác	22.838	32.038	22.639	31.004
	- Tiền gửi của Khách hàng	87.171	98.805	102.203	132.036
	- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	4.935	4.996	3.168	5.850
	- Phát hành giấy tờ có giá	16.335	22.629	32.023	35.200
	- Các khoản nợ khác	3.662	4.088	6.094	7.928

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	KH Năm 2023 (sau khi phát hành)*
3	Cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,89	0,88	0,87	0,88
	- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	7,75	7,46	6,68	7,06
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán Với đặc thù hoạt động kinh doanh, khả năng thanh toán của OCB được thể hiện ở các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động (Mục 8 bảng này)				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A	N/A
	- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A	N/A
5	Tổng dư nợ vay trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,69	0,87	0,85	0,88
6	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	4.419	5.519	4.389	6.000
	- Lợi nhuận sau thuế	3.535	4.405	3.510	4.800
7	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	2,67%	2,59%	1,84%	2,18%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	23,12%	21,96%	14,81%	17,14%
8	Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động				
	- Giới hạn cấp tín dụng	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
	- Giới hạn góp vốn mua cổ phần	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
	- Tỷ lệ an toàn vốn CAR	12,73%	12,34%	12,84%	≥ 10%
	- Tỷ lệ khả năng chi trả				
	▪ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	19,42%	16,40%	19,77%	21,79%
	▪ Tỷ lệ KNCT trong 30 ngày (VND)	76,93%	99,84%	90,30%	97,17%
	▪ Tỷ lệ KNCT trong 30 ngày (ngoại tệ)	Không phát sinh	Không phát sinh	Không phát sinh	Không phát sinh
	- Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	70,62%	67,84%	75,61%	69,83%
	- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	27,59%	22,04%	31,90%	28,36%
	- Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	19,70%	16,97%	12,37%	13,24%
	- Trạng thái ngoại tệ dương so với VTC (%)	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
	- Trạng thái ngoại tệ âm so với VTC (%)	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
	- Trạng thái vàng so với VTC (%)	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 và 2022 của OCB đã được kiểm toán

b) Bảng số liệu theo báo cáo tài chính riêng lẻ

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	KH Năm 2023 (sau khi phát hành)*
1	Vốn chủ sở hữu	17.430	21.804	25.272	30.033
	- Vốn của TCTD	12.662	15.402	15.402	20.602
	- Quỹ của các TCTD	1.605	2.267	2.793	2.813
	- Lợi nhuận chưa phân phối	3.163	4.136	7.077	6.618
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-
2	Tổng nợ phải trả (*)	135.241	162.711	168.746	212.120
	- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	152	131	2.595	102
	- Tiền gửi và vay các TCTD khác	22.838	32.038	22.639	31.004
	- Tiền gửi của Khách hàng	87.323	98.832	102.230	132.036
	- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	4.935	4.996	3.168	5.850
	- Phát hành giấy tờ có giá	16.335	22.629	32.023	35.200
	- Các khoản nợ khác	3.658	4.085	6.092	7.928
3	Cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,89	0,88	0,87	0,88
	- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	7,76	7,46	6,68	7,06
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán Với đặc thù hoạt động kinh doanh của Tổ chức tín dụng, khả năng thanh toán của OCB được thể hiện ở các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động (Mục 8 bảng này).				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A	N/A
	- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A	N/A
5	Tổng dư nợ vay trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,69	0,87	0,85	0,88
6	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	4.414	5.523	4.390	6.000
	- Lợi nhuận sau thuế	3.530	4.409	3.510	4.800
7	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	2,67%	2,59%	1,84%	2,18%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	23,09%	21,99%	14,82%	17,14%
8	Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động				

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	KH Năm 2023 (sau khi phát hành)*
	- Giới hạn cấp tín dụng	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
	- Giới hạn góp vốn mua cổ phần	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
	- Tỷ lệ an toàn vốn CAR	12,71%	12,32%	12,82%	≥ 10%
	- Tỷ lệ khả năng chi trả				
	▪ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	19,39%	16,40%	19,76%	21,79%
	▪ Tỷ lệ KNCT trong 30 ngày (VND)	76,93%	99,84%	90,30%	97,17%
	▪ Tỷ lệ KNCT trong 30 ngày (ngoại tệ)	Không phát sinh	Không phát sinh	Không phát sinh	Không phát sinh
	- Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	70,54%	67,83%	75,61%	69,83%
	- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	27,56%	22,04%	31,90%	28,36%
	- Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	19,70%	16,97%	12,37%	13,24%
	- Trạng thái ngoại tệ dương so với VTC (%)	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
	- Trạng thái ngoại tệ âm so với VTC (%)	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
	- Trạng thái vàng so với VTC (%)	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ

Chú thích:

(*): Giá trị dư nợ trái phiếu (i) giả định giá trị trái phiếu được mua lại tối đa bằng tổng giá trị trái phiếu có thời gian thực hiện quyền mua/bán trước hạn trong năm 2023 và phát hành tối đa 26.000 tỷ trong năm 2023 và (ii) Các số liệu khác căn cứ kế hoạch tài chính từ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

(**): Trình bày theo khoản mục báo cáo tài chính của ngân hàng (do đặc thù ngành ngân hàng).

2. Tình hình thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong giai đoạn 2020 – 2022

OCB luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong giai đoạn 2020 – 2022.

3. Tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ đến thời điểm hiện tại (31/05/2023)

ĐVT: (tỷ đồng)

5
[Signature]

Năm	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành	Lãi trái phiếu đã thanh toán	Gốc trái phiếu đã thanh toán	Dư nợ trái phiếu còn lại	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu	Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu
2020	1.635	228,9	0	1.635	Tăng quy mô vốn hoạt động của OCB (tăng nguồn vốn huy động trung dài hạn, nhằm phục vụ nhu cầu cấp tín dụng trong hoạt động kinh doanh của OCB)	OCB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong năm 2023 và các năm về sau hoặc dùng các nguồn
2021	6.000	204,0	0	6.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của OCB nhằm phục vụ nhu cầu cho vay	cho vay, đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn
2022	10.300	24,6	0	10.300	Nguồn vốn thu được từ việc phát hành sẽ được OCB sử dụng để cho vay các khách hàng trong từng thời kỳ	vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn.

OCB luôn tuân thủ quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

4. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành

OCB đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

OCB trải qua 26 năm hoạt động và phát triển, có 149 Chi nhánh/Phòng giao dịch với hơn 200 đơn vị kinh doanh trên cả nước. OCB áp dụng quản trị rủi ro tiêu chuẩn Basel II (theo thông tư 41/2016/TT-NHNN) từ năm cuối năm 2018. Với hệ thống hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro như trên, OCB đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và nợ trái phiếu dự kiến phát hành.

5. Ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm 2022 của OCB được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

- Đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của OCB, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau:

"Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."

- Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của OCB, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau:

"Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

PHẦN II – PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2023

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 ("Luật TCTD 47"); Và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 ("Luật TCTD 17");
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ("Nghị định 153");
- Căn cứ Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 65");
- Căn cứ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 08");
- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định về việc phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 01");
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/05/1996 và các lần sửa đổi, bổ sung;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, và vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của OCB được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh và nhu cầu vốn của OCB.

II. ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG CHÀO BÁN & PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

1. ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU:

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
1.1 Điều kiện chung về chào bán Trái Phiếu		
a) Là công ty cổ phần, công ty TNHH được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí

Handwritten signature

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
		Minh cấp lần đầu ngày 10/05/1996, và các lần sửa đổi, bổ sung.
b) Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	Đáp ứng	OCB đã thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành.
c) Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	OCB đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thông qua các báo cáo gửi NHNN định kỳ.
d) Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153 và Khoản 10 Điều 1 Nghị định 65	Đáp ứng	Phương án phát hành trái phiếu được trình Hội đồng quản trị của OCB phê duyệt và chấp thuận.
e) Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định.
f) Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định 153	Đáp ứng	Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Trường hợp đợt chào bán trái phiếu có quy định đối tượng nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu (sơ cấp và thứ cấp) bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, hồ sơ chào bán trái phiếu của đợt chào bán đó phải bao gồm hợp đồng ký kết với Đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định tại Điều 14 Nghị định 153 được bổ sung theo khoản 11 Điều 1 Nghị định 65.
1.2 Điều kiện chào bán Trái Phiếu thành nhiều đợt		
a) Các điều kiện phát hành quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đáp ứng	OCB đã đáp ứng theo Mục 1.1 nêu trên.

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
b) Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 153.	Đáp ứng	OCB có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt nhằm đáp ứng mục đích nêu tại Phần II Mục II.2 phương án này, phù hợp với kế hoạch kinh doanh và điều hòa vốn trong từng thời kỳ. Nhu cầu vốn làm nhiều đợt trong tương lai căn cứ: + Kế hoạch kinh doanh, cho vay theo từng thời kỳ trong năm 2023 và những năm tiếp theo; + Kế hoạch đáo hạn, mua lại các khoản huy động khác của OCB
c) Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Đáp ứng	OCB có Phương án phát hành trái phiếu thành nhiều đợt phù hợp với quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08.
d) Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng	OCB chào bán và kết thúc từng đợt chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. OCB chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

2. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH

- | | | |
|---------------------------------------|---|--|
| (1) Tổ Chức Phát Hành | : | Ngân Hàng TMCP Phương Đông |
| (2) Kỳ hạn trái phiếu | : | Tối thiểu 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành |
| (3) Khối lượng phát hành | : | Tối đa 26.000 Trái Phiếu
(Bằng chữ: Hai mươi sáu nghìn Trái Phiếu) |
| (4) Đồng tiền phát hành và thanh toán | : | Đồng Việt Nam (VND) |
| (5) Mệnh giá Trái phiếu | : | 1.000.000.000 VND/Trái phiếu
(Bằng chữ: Một tỷ đồng một Trái Phiếu) |
| (6) Hình thức Trái phiếu | : | Trái phiếu được chào bán dưới hình thức chứng |

(Chữ ký)

- chỉ hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.
- (7) Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu : Lãi suất danh nghĩa cố định hoặc thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi.
- Trường hợp lãi suất danh nghĩa là lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi, “cơ sở tham chiếu” để xác định lãi suất danh nghĩa là bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng đang áp dụng tại các Ngân hàng thương mại cổ phần quốc doanh (hoặc lãi suất VNIBOR, hoặc lãi suất trái phiếu chính phủ tương ứng kỳ hạn của Trái phiếu phát hành) cộng (hoặc trừ) với “biên độ” xác định được nêu rõ tại Bản công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu cho từng đợt chào bán và phát hành cụ thể.
- Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định, lựa chọn, thay đổi về lãi suất hoặc cơ sở tham chiếu của từng đợt phát hành (xuyên suốt vòng đời trái phiếu), phù hợp với lãi suất thị trường và quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.
- (8) Loại hình Trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có hoặc không có bảo đảm/bảo lãnh thanh toán.
- (9) Tổng giá trị phát hành : Tối đa 26.000.000.000.000 VND
(*Bằng chữ: Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng*)
- (10) Tổ chức Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Quản Lý Trái phiếu : Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định theo từng đợt phát hành
- (11) Phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu : Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn và thông lệ thị trường phát hành để công bố cho nhà đầu tư trước khi chào bán trái phiếu.
- (12) Tổ chức Tư Vấn Phát Hành Trái Phiếu : Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định theo từng đợt phát hành.
- (13) Tổ chức Đại diện người sở hữu Trái phiếu (nếu có) : Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định theo từng đợt phát hành.
- (14) Các điều kiện và điều khoản khác của Trái Phiếu : Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định, phù hợp với quy định pháp luật.

4. SỐ LƯỢNG VÀ THỜI ĐIỂM PHÁT HÀNH DỰ KIẾN CỦA TỪNG ĐỢT

Đợt dự kiến	Số lượng dự kiến (trái phiếu)	Khối lượng dự kiến (tỷ đồng)	Thời điểm dự kiến	Kế hoạch sử dụng vốn
1	1.500	1.500	Quý 2/2023	Nguồn vốn thu được từ việc phát hành sẽ được OCB sử dụng như mục đích được nêu tại Phần II Mục II.2 phương án này.
2	1.500	1.500		
3	2.000	2.000	Quý 3/2023	
4	2.000	2.000		
5	2.000	2.000		
6	2.000	2.000		
7	2.000	2.000		
8	2.000	2.000		
9	2.000	2.000	Quý 4/2023	
10	2.000	2.000		
11	2.000	2.000		
12	2.000	2.000		
13	1.000	1.000		
14	1.000	1.000		
15	1.000	1.000		
Tổng các đợt phát hành không vượt quá 26.000 tỷ đồng.				

Ghi chú:

- Khối lượng, thời điểm, số đợt chào bán và phát hành từng đợt có thể thay đổi do Tổng Giám đốc/hoặc Người được ủy quyền quyết định trong phạm vi tổng khối lượng 26.000 tỷ đồng;
- Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

5. ĐIỀU KIỆN VỀ VIỆC MUA LẠI TRƯỚC HẠN TRÁI PHIẾU

- OCB có thể mua lại trái phiếu trước hạn (OCB có quyền mua lại trái phiếu hoặc OCB mua lại theo yêu cầu của người sở hữu trái phiếu hoặc theo thỏa thuận với người sở hữu trái phiếu) vào các thời điểm cụ thể trong kỳ hạn của trái phiếu. Phương án mua lại được thực hiện như sau:
 - Mục đích mua lại: tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh vào thời điểm dự kiến mua lại và/hoặc theo cam kết mua lại trái phiếu của OCB khi phát hành; hoặc thực hiện đúng theo cam kết với người sở hữu trái phiếu;
 - Tổng mệnh giá dự kiến mua lại: tối đa bằng tổng mệnh giá trái phiếu phát hành thành công;
 - Nguồn vốn mua lại: từ các nguồn thu của OCB và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động từ các tổ chức, cá nhân và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác;
 - Thời điểm mua lại: vào các ngày thanh toán lãi, hoặc theo thỏa thuận với (những) người sở hữu Trái phiếu, hoặc vào một ngày khác theo quy định tại Bản Công bố thông tin của từng đợt phát hành;
 - Giá mua lại: theo quy định tại Bản Công bố thông tin của từng đợt phát hành.
- OCB mua lại bắt buộc theo yêu cầu của nhà đầu tư trong các trường hợp sau (trừ trường hợp trái phiếu bị thu hồi theo quyết định của cấp có thẩm quyền):

- Vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
 - Vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
 - Các trường hợp khác được nêu cụ thể tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có).
- c. Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định việc thực hiện mua lại trước hạn trái phiếu theo từng đợt phát hành, trừ trường hợp bắt buộc mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại điểm b nêu trên.
- d. Trái phiếu bị hủy bỏ sau khi được mua lại.

6. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được phát hành theo phương thức đại lý phát hành, hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư, hoặc phương thức khác và được chào bán riêng lẻ.

7. ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Đối tượng chào bán trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Trường hợp đợt chào bán trái phiếu có quy định đối tượng nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu (sơ cấp và thứ cấp) bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, hồ sơ chào bán trái phiếu của đợt chào bán đó phải bao gồm hợp đồng ký kết với Đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định tại Điều 14 Nghị định 153 được bổ sung theo khoản 11 Điều 1 Nghị định 65.

8. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Nguồn vốn thu được từ việc phát hành sẽ được OCB sử dụng theo mục đích được nêu tại Phần II Mục II.2 phương án này. Kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt trong tương lai căn cứ nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt như nêu ở Phần II Mục II.1 Phương Án Phát Hành này (tại nội dung 2(b) Điều kiện chào bán Trái Phiếu thành nhiều đợt)

Tổng Giám đốc triển khai về Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được của từng đợt phát hành trái phiếu đúng theo mục đích nêu tại Phương Án Phát Hành này, phù hợp với nhu cầu vốn của OCB theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

9. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

- OCB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong năm 2023 và các năm về sau hoặc dùng các nguồn cho vay, đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi trái phiếu.
- Tổng tiền gốc trái phiếu sẽ được thanh toán bằng tổng mệnh giá trái phiếu vào ngày đáo hạn hoặc vào ngày mua lại trước hạn/ngày mua lại bắt buộc khi OCB mua lại trước hạn theo điều kiện điều khoản từng đợt phát hành cụ thể.
- Kỳ thanh toán lãi và ngày thanh toán lãi được OCB xác định và/hoặc thỏa thuận với các nhà đầu tư theo từng đợt phát hành cụ thể. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán theo mỗi kỳ tính lãi, định kỳ vào ngày thanh toán lãi.

10. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

OCB cam kết thực hiện công bố thông tin theo quy định về Công bố thông tin tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và quy định của pháp luật có liên quan.

11. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

Các cam kết khác (nếu có) tùy theo từng đợt phát hành do Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai.

12. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và quy định của pháp luật có liên quan.

13. GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được thực hiện giao dịch theo quy định tại, Khoản 13 Điều 1 và Điều 3 Nghị định 65 và quy định của pháp luật có liên quan.

14. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Quyền lợi của nhà đầu tư:

- (i) Người sở hữu trái phiếu được OCB công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu;
- (ii) Được OCB thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với doanh nghiệp phát hành;
- (iii) Được yêu cầu OCB mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 65:
 - Mua lại trước hạn theo thỏa thuận giữa OCB và người sở hữu trái phiếu;
 - Bắt buộc mua lại theo yêu cầu của nhà đầu tư khi:
 - Doanh nghiệp phát hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
 - Doanh nghiệp phát hành vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
 - Các trường hợp khác được nêu cụ thể tại Bản công bố thông tin chào bán của từng đợt phát hành cụ thể.
- (iv) Được biểu quyết thay đổi các điều kiện điều khoản trái phiếu. Trong đó, tỷ lệ biểu quyết chấp thuận thay đổi (1) điều kiện, điều khoản của trái phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định 153, (2) Đại diện người sở hữu trái phiếu... phải được người sở hữu trái phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên. Tổng giám đốc/Người được ủy quyền triển khai đợt phát hành quyết định các vấn đề khác và tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề quy định cụ thể tại các tài liệu phát hành.

- (v) Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Trách nhiệm của nhà đầu tư:
 - (i) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của OCB; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của OCB trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu;
 - (ii) Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và quy định của pháp luật liên quan;
 - (iii) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu;
 - (iv) Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại điểm (i), điểm (ii), điểm (iii) nêu trên và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 65;
 - (v) Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 và Điều 3 Nghị định 65; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
 - (vi) Khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của OCB theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 cho nhà đầu tư mua trái phiếu.
 - (vii) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với OCB và quy định pháp luật.

15. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tuân thủ quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và các quy định pháp luật liên quan về việc chào bán trái phiếu.
- Quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu theo đúng phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu trái phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu ;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;
- Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của nhà đầu tư
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

16. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền lựa chọn và quyết định các vấn đề liên quan đến thuê tổ chức cung cấp dịch vụ theo từng đợt phát hành.

- Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ được quy định tại các hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu từng đợt cụ thể và theo quy định của pháp luật.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐÌNH TÙNG